

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	12.391.263.089	Tổng số chi	12.309.789.735
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	452.960.604	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	704.391.805	II. Chi thường xuyên	12.207.682.171
III. Thu bổ sung	10.866.652.019	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	0
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.016.550.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	102.107.564
- Bổ sung có mục tiêu	7.850.102.019		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	0		
V. Thu viện trợ	0		
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	367.258.661		
Kết dư ngân sách	81.473.354		

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng thu	7.183.660.000	11.668.652.000	13.410.949.363	12.391.263.089	186,69	106,19
Các khoản thu 100%	431.000.000	431.000.000	452.960.604	452.960.604	105,10	105,10
- Phí, lệ phí	60.000.000	60.000.000	42.145.500	42.145.500	70,24	70,24
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	61.000.000	61.000.000	0	0	0,00	0,00
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0		62.461.000	62.461.000		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0				
-Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, vùng trời, vùng biển			419.904	419.904		
- Phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	100.000.000	100.000.000	95.200.000	95.200.000	95,20	95,20
- Thu khác	210.000.000	210.000.000	252.734.200	252.734.200	120,35	120,35
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0		
Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.020.000.000	671.800.000	1.724.078.079	704.391.805	85,35	104,85
Các khoản thu phân chia	2.020.000.000	671.800.000	1.724.078.079	704.391.805	85,35	104,85
-Thuế giá trị gia tăng	1.080.000.000	366.300.000	1.275.756.732	295.752.432	118,13	80,74
- Lệ phí trước bạ nhà đất	200.000.000	200.000.000	198.371.777	198.371.777	99,19	99,19
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90.000.000	90.000.000	189.035.494	189.035.494	210,04	210,04
-Thuế tài nguyên			12.903.707	6.451.830		
-Thuế thu nhập cá nhân	600.000.000					
-Thuế tiêu thụ đặc biệt	50.000.000	15.500.000	47.678.267	14.448.170	95,36	93,21
- Chậm nộp thuế TTĐB			332.102	332.102		
- Các khoản thu khác						
Thu từ bán tài sản công		5.833.192.000				
Thu chuyển nguồn			367.258.661	367.258.661		
Thu kết dư ngân sách năm trước			0	0		
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.732.660.000	4.732.660.000	10.866.652.019	10.866.652.019	229,61	229,61
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.020.910.000	3.020.910.000	3.016.550.000	3.016.550.000	99,86	99,86
- Bổ sung có mục tiêu	1.711.750.000	1.711.750.000	7.850.102.019	7.850.102.019	458,60	458,60

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng chi	11.668.652.000	5.833.192.000	5.835.460.000	12.309.789.735	0	12.309.789.735	105,49		210,95
I. Chi thường xuyên	5.835.460.000		5.835.460.000	12.207.682.171		12.207.682.171	209,20		209,20
1. Chi an ninh	312.720.000		312.720.000	312.720.000		312.720.000	100,00		100,00
2. Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000	100,00		100,00
3. Chi sự nghiệp VH TT - TDTT - Phát thanh	120.000.000		120.000.000	120.000.000		120.000.000	100,00		100,00
4. Chi hoạt động đào tạo cán bộ, giáo dục	30.000.000		30.000.000	30.000.000		30.000.000	100,00		100,00
5. Chi hoạt động y tế - DS - KHHGD	30.000.000		30.000.000	30.000.000		30.000.000	100,00		100,00
6. Chi mua sắm, sửa chữa tài sản	335.000.000		335.000.000	335.000.000		335.000.000	100,00		100,00
7. Sự nghiệp xã hội	30.000.000		30.000.000	30.000.000		30.000.000	100,00		100,00
8. Chi quốc phòng	118.857.840		118.857.840	118.857.840		118.857.840	100,00		100,00
9. Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.457.092.160		4.457.092.160	4.405.327.215		4.405.327.215	98,84		98,84
10. Chi khác	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000	100,00		100,00
11. Quỹ khen thưởng	40.000.000		40.000.000	40.000.000		40.000.000	100,00		100,00
12. Dự phòng chi	97.470.000		97.470.000	40.800.000		40.800.000			41,86
13. Chi từ thu bổ sung mục tiêu	0		0	6.480.657.116		6.480.657.116			
14. Kinh phí cải cách tiền lương	164.320.000		164.320.000	164.320.000		164.320.000	100,00		100,00
II. Chi hoàn trả các khoản phát sinh niên độ năm trước				102.107.564		102.107.564			

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ MỤC TIÊU NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

ĐVT: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Năm 2023 chuyển sang năm 2024	Dự toán năm 2024	Tổng dự toán năm 2024	Quyết toán năm 2024	Còn lại đến 31/01/2025	Trong đó		Ghi chú
							Chuyển nguồn sang năm 2025	Dự toán còn lại	
	Tổng cộng	367.258.661	8.170.794.840	8.538.053.501	8.187.407.116	350.646.385	22.250.000	328.396.385	Đã nộp trả: 328.396.385
I	Kinh phí năm 2023 chuyển sang	367.258.661	0	367.258.661	359.555.097	7.703.564	0	7.703.564	
1	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và kinh phí tiền lương cho các cơ quan đơn vị năm 2023 (đợt 1) (Quyết định số 6750/QĐ-UBND ngày 9/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)	3.230.000		3.230.000	3.230.000	0			
2	Kinh phí hỗ trợ cho người dân có vật nuôi bị tiêu huỷ và công tác phòng chống dịch bệnh gia súc từ ngày 1/1/2022 đến hết 30/9/2023 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (Quyết định số 7967/QĐ-UBND ngày 6/12/2023)	7.420.000		7.420.000	0	7.420.000			
3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và kinh phí tiền lương cho các cơ quan đơn vị năm 2023 (đợt 2) (Quyết định số 8552/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)	20.340.000		20.340.000	20.340.000	0			
4	Kinh phí cải cách tiền lương	295.990.097		295.990.097	295.990.097	0			
5	Kinh phí thực hiện thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2023 của chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)	40.278.564		40.278.564	39.995.000	283.564			
II	KP Bổ sung có mục tiêu đầu năm	0	1.711.750.000	1.711.750.000	1.706.750.000	5.000.000	0	5.000.000	
1	KP thực hiện đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo NQ số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		1.203.900.000	1.203.900.000	1.203.900.000	0			
2	Hỗ trợ kinh phí thực hiện đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở theo quy định 99		146.160.000	146.160.000	146.160.000	0			
3	KP toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo NQ số 04		133.190.000	133.190.000	133.190.000	0			
4	Hỗ trợ cộng tác viên trẻ em, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở thôn, tổ dân phố QĐ 66		7.200.000	7.200.000	7.200.000	0			

TT	NỘI DUNG CHI	Năm 2023 chuyển sang năm 2024	Dự toán năm 2024	Tổng dự toán năm 2024	Quyết toán năm 2024	Còn lại đến 31/01/2025	Trong đó		Ghi chú
							Chuyển nguồn sang năm 2025	Dự toán còn lại	
5	KP lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy theo QĐ 21/2007/QĐ-UBND ngày 30/7/2007		216.300.000	216.300.000	216.300.000	0			
6	KP hỗ trợ hoạt động Ban thanh tra nhân dân theo QĐ 76/2017/QĐ-UBND		5.000.000	5.000.000	0	5.000.000			
III	KP Bổ sung có mục tiêu trong năm		6.459.044.840	6.459.044.840	6.121.102.019	337.942.821	22.250.000	315.692.821	
1	Kinh phí Sửa chữa Khu dân cư Đồng Dinh, thị trấn Chợ Chùa (Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)		924.000.000	924.000.000	763.778.879	160.221.121			
2	Kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2024 (Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)		128.956.000	128.956.000	128.930.000	26.000			
3	Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa năm 2024 (Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)		48.000.000	48.000.000	48.000.000	0			
4	Kinh phí chúc thọ, mừng thọ NCT năm 2024 (Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 8/4/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)		149.362.000	149.362.000	149.362.000	0			
5	Kinh phí trung tâm học tập cộng đồng năm 2024 (Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)		20.000.000	20.000.000	19.968.800	31.200			
6	Kinh phí phân bổ vốn đô thị loại V (Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 15/8/2024)		3.576.000.000	3.576.000.000	3.421.721.000	154.279.000			
7	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (đợt 1) (Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 29/10/2024)		159.958.000	159.958.000	159.958.000	0			
8	Kinh phí bổ sung phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn và TDP (Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 29/10/2024)		382.342.000	382.342.000	382.342.000	0			
9	Kinh phí tiền lương (Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 19/12/2024)		10.872.000	10.872.000	10.872.000	0			
10	Tổ an ninh trật tự (Quyết định số 4475/QĐ-UBND ngày 13/12/2024)		157.613.400	157.613.400	157.613.400	0			
11	Quỹ khen thưởng (Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 31/12/2024)		83.341.440	83.341.440	83.341.440	0			
12	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (Quyết định 703/QĐ-UBND ngày 05/03/2024)		818.600.000	818.600.000	795.214.500	23.385.500	22.250.000		
12.1	DA4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững		186.100.000	186.100.000	184.964.500	1.135.500			
12.2	DA2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo		586.500.000	586.500.000	564.250.000	22.250.000	22.250.000		
12.3	DA7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		46.000.000	46.000.000	46.000.000	0			

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐƯỢC CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU
NĂM 2024 CHUYỂN SANG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

ĐVT: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Tính chất nguồn kinh phí	Loại, khoản	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Dự toán bị huỷ	Số dư tại thời điểm 31/01 được chuyển sang năm sau
				Tổng cộng	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh (bổ sung trong năm)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng cộng			586.500.000			586.500.000	564.250.000		22.250.000
1	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (Quyết định 703/QĐ-UBND ngày 05/03/2024)	12	341	586.500.000			586.500.000	564.250.000		22.250.000
1.1	DA4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			0						
1.2	DA2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo			586.500.000			586.500.000	564.250.000		22.250.000
1.3	DA7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình			0						

TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ PHÒNG CHI NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

Đvt: Đồng

Nội dung		Số tiền	Ghi chú
A	Nội dung chi		
1	Chi mua vật tư, thiết bị phòng chống lụt bão năm 2024	17.150.000	
2	Chi cho công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi năm 2024	10.000.000	
3	Chi hỗ trợ lực lượng dân quân tham gia huấn luyện dân quân tại chỗ năm 2024	13.650.000	
Tổng cộng		40.800.000	

TỔNG HỢP CÁC KHOẢN HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH NIÊN ĐỘ NĂM TRƯỚC
(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

ĐVT: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Dự toán bị huỷ	Dự toán nộp trả	Ghi chú
		Tổng cộng	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh (bổ sung trong năm)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
	Hoàn trả kinh phí các khoản phát sinh niên độ năm trước	102.107.564	102.107.564			0		102.107.564	Đã nộp trả
1	Kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo chuyển nguồn từ 2023 chuyển sang (QĐ số 3121/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịchUBND huyện Nghĩa Hành)	283.564	283.564			0		283.564	
2	Kinh phí hỗ trợ cho người dân có vật nuôi bị tiêu huỷ và công tác phòng chống dịch bệnh gia súc từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/9/2023 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (QĐ số 7967/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)	7.420.000	7.420.000			0		7.420.000	
3	Kinh phí hỗ trợ cho người dân có gia súc bị tiêu huỷ do dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục gây ra trên địa bàn huyện từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (Quyết định số 4586/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)	94.404.000	94.404.000			0		94.404.000	

TỔNG HỢP CÁC KHOẢN HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/5/2025 của UBND thị trấn Chợ Chùa)

DVT: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Dự toán bị huỷ	Dự toán nộp trả	Ghi chú
		Tổng cộng	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh (bổ sung trong năm)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
II	Hoàn trả kinh phí các khoản phát sinh niên độ năm trước	102.107.564	102.107.564			0		102.107.564	Đã nộp trả
1	Kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo chuyển nguồn từ 2023 chuyển sang (QĐ số 3121/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Chủ tịchUBND huyện Nghĩa Hành)	283.564	283.564			0		283.564	
2	Kinh phí hỗ trợ cho người dân có vật nuôi bị tiêu huỷ và công tác phòng chống dịch bệnh gia súc từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/9/2023 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (QĐ số 7967/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)	7.420.000	7.420.000			0		7.420.000	
3	Kinh phí hỗ trợ cho người dân có gia súc bị tiêu huỷ do dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục gây ra trên địa bàn huyện từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (Quyết định số 4586/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành)	94.404.000	94.404.000			0		94.404.000	
II	Nộp trả kinh phí bổ sung trong năm do hết nhiệm vụ chi	4.840.056.000		5.000.000	4.835.056.000	4.704.327.679		320.692.821	Đã nộp trả
I	Kinh phí Sửa chữa Khu dân cư Đồng Dinh, thị trấn Chợ Chùa (Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)	924.000.000			924.000.000	763.778.879		160.221.121	

TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán năm được chi				Dự toán đã sử dụng đến 31/01 năm sau	Dự toán bị huỷ	Dự toán nộp trả	Ghi chú
		Tổng cộng	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh (bổ sung trong năm)				
2	Kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2024 (Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)	128.956.000			128.956.000	128.930.000		26.000	
3	Kinh phí trung tâm học tập cộng đồng năm 2024 (Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND huyện Nghĩa Hành)	20.000.000			20.000.000	19.968.800		31.200	
4	KP hỗ trợ hoạt động Ban thanh tra nhân dân theo QĐ 76/2017/QĐ-UBND	5.000.000		5.000.000				5.000.000	
5	Kinh phí phân bổ vốn đô thị loại V (Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 15/8/2024)	3.576.000.000			3.576.000.000	3.421.721.000		154.279.000	
6	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (Quyết định 703/QĐ-UBND ngày 05/03/2024)	186.100.000			186.100.000	184.964.500		1.135.500	
5.1	DA4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	186.100.000			186.100.000	184.964.500		1.135.500	